

Dec 06, 2008 Nh ng th p ni n cu i c ng v a qua đã ch ng ki n nh ng ti n b v t b c c a khoa h c v toàn b c th và b não con ng i. Xa h n n a, v i s phát tri n nh ng ki n th c m i v di truy n h c, th n kinh h c c a nh ng ho t đ ng c a nh ng c c u c a vi sinh v t b y gi đ ng đ n tr n đ v ng vàng n đ nh nh t c a nh ng t bào cá nh n. Đi u này đ a đ n nh ng k thu t v i kh năng b t ng trong s v n đ ng đ ng đ n c a chính nguyên t c cu c s ng, theo cách y cho phép tăng gia vi c t o n n th c t hoàn toàn m i c a loài ng i nh m t t ng th . Ngày nay v n đ nh ng cái chung nh t c a khoa h c v i loài ng i trong ph m vi r ng l n h n không còn là m t s ki n h ng thú lý thuy t đ n thu n; v n đ này ph i đ m trách m t ý nghĩa c p bách cho t t c nh ng ai quan tâm đ n s ph n t n t i c a con ng i. Vì th chúng tôi c m th y r ng m t s đ i tho i gi a th n kinh h c và xã h i có th có nh ng l i ích thâm sâu trong y, r ng nó có th giúp đào sâu thêm s hi u bi t căn b n c a đ i u mu n nói là, loài ng i và trách nhi m c a chúng ta đ i v i th gi i t nhiên mà chúng ta chia s v i nh ng ch ng lo i chúng sinh khác. Chúng tôi vui m ng đ l u ý r ng nh ph n chung nh t r ng l n h n này, có m t s quan tâm l n m nh c a nh ng nhà th n kinh h c trong nh ng đ i tho i sâu h n v i nh ng s tu t p thi n đ nh c a đ o Ph t.

M c dù s quan tâm c a chính chúng tôi đ i v i khoa h c đã b t đ u nh s tò mò c a m t ng i trai tr hi u đ ng l n lên Tây T ng, đ n đ n s quan tr ng to l n c a khoa h c và k thu t vì s hi u bi t th gi i hi n đ i tr n r ã ràng trong trí óc chúng tôi. Chúng tôi không ch tìm tòi đ hi u th u nh ng ý t ng khoa h c đ c thù, nh ng cũng c g ng khám phá nh ng quan h m t thi t r ng l n h n c a nh ng ti n b m i trong ki n th c nh n lo i và năng l c k thu t đ m đ n qua khoa h c. Nh ng ph m vi đ c thù c a khoa h c mà chúng tôi đã tìm hi u nhi u năm qua h u h t là v t lý h nguyên t , vũ tr h c, sinh v t h c, và tâm lý h c. Vì s hi u bi t gi i h n c a mình trong nh ng ph m vi này chúng tôi tri ân đ n nh ng gi kh c c a nh ng th i gian c i m b c tr c chia x v i chúng tôi b i giáo s Carl von Weizsacker và c giáo s DaviBohm nh ng ng i mà chúng tôi xem nh nh ng v th y c a mình v c h c l ng t , và trong l n h v c sinh v t h c, đ c bi t th n kinh h c, b i c giáo s Robert Livingstone và Francisco Varela. Chúng tôi cũng bi t n nhi u nhà khoa h c n i ti ng v i h chúng tôi đã có đ c ân tham gia nh ng cu c đ i tho i qua s b o tr c a Vi n Tâm H c và Đ i S ng, đ n v đã kh i x ng nh ng H i Ngh Tâm Th c và Cu c S ng b t đ u vào năm 1987 t i n i c trú c a chúng tôi Dharamsala, n Đ . Nh ng cu c đ i tho i này đã ti p t c tr i qua hàng năm và trên th c t cu c đ i tho i sau cùng v Tâm Th c và Cu c S ng đã k t thúc t i đây, th đô Hoa Sinh Tân, Hoa k , vào đ ng tu n này.

Ai đ y có th t h i r ng "M t tu sĩ Ph t giáo làm gì mà h ng thú sâu xa trong khoa h c nh th ? Có s liên h nào đ y gi a Ph t giáo, m t truy n th ng tri t h c và tâm linh c a n Đ và khoa h c hi n đ i? L i ích nào có th có đ i v i m t môn khoa h c k c ng nh th n kinh h c h p đ n trong s đ i tho i v i truy n th ng thi n đ nh hay t n h c a Ph t giáo?"

Mặc dù truy n th ng thi n đ nh Ph t giáo và khoa h c hi n đ i ti n tri n t nh ng g c r l ch s , tri th c và văn hóa khác nhau, chúng tôi tin r ng t tâm đ m chúng chia x ph n l n nh ng ý nghĩa quan tr ng đ c bi t trong căn b n quan đ m tri t lý và ph ng pháp h c. ờ trình đ tri t lý, c Ph t h c và khoa h c hi n đ i cùng chia x m t s hoài nghi sâu xa v b t c nh ng khái ni m tuy t đ i nào, cho dù khái ni m nh m t s hi n h u siêu vi t, nh m t nguyên lý hay nguyên t vnh c u, không thay đ i nh tâm linh, hay nh m t h t ng c s căn b n c a th c t i. C Ph t h c và khoa h c cùng liên h đ gi i thích cho s hi n di n và s ti n tri n c a vũ tr và đ i s ng trong nh ng quan h h t ng ph c t p c a đ nh lu t t nhiên v nguyên nhân và k t qu hay lu t nhân qu . T vi n t ng ph ng pháp h c c hai truy n th ng nh n m nh đ n vai trò kinh nghi m c a nh ng ph ng pháp th c hành. Thí d , trong truy n th ng kh o sát c a Ph t h c gi a ba nhân t xác ch ng tri th c: – kinh nghi m, lý trí và th c ch ng - nó là ch ng c c a kinh nghi m di n ra tr c, v i lý trí đ n th hai và cu i cùng là th c ch ng. Đi u này có nghĩa r ng, trong Ph t h c kh o sát th c t i, t i thi u trong căn b n, th c ch ng kinh nghi m nên v t lên trên uy quy n c a lý thuy t kinh lu n ch ng k là m t kinh đ i n có th đ c tôn kính sâu xa nh th nào. Ngay c trong tr ng h p tri th c đ c tìm th y ra qua lý trí hay suy lu n, giá tr c a nó ph i b t ngu n m t cách căn b n t m t s quán sát nh ng s ki n c a kinh nghi m. Do b i l p tr ng cùng quan đ m này, chúng tôi th ng khuy n cáo đ n nh ng nh ng đ ng s Ph t giáo c a chúng tôi r ng nh ng s hi u bi t sâu s c th m tra kinh nghi m c a vũ tr h c và thiên văn h c hi n đ i ph i thúc đ y chúng ta s a đ i b y gi , hay trong m t s tr ng h p bác b nhi u khía c nh c a truy n th ng vũ tr h c nh đã đ c tìm th y trong nh ng kinh lu n c x a.

Vì căn b n v n đ ng chính, s kh o sát c a Ph t giáo v th c t i, là yêu c u thi t y u đ v t th ng kh đ au và làm hoàn h o nh ng tình tr ng c a con ng i, đ nh h ng chính y u c a truy n th ng kh o sát Ph t giáo đã t ng nh m thông hi u tâm th c con ng i và nhi u ch c năng khác nhau c a nó. Trách nhi m ở đây là b ng vào vi c đ t đ n s thông su t sâu xa h n tâm linh con ng i, chúng ta có th tìm ra nh ng ph ng pháp đ chuy n hóa t t ng c a chúng ta, nh ng c m xúc, nh ng xu h ng c b n c a chúng và vì th m t ph ng pháp lành m ng, tráng ki n và toàn di n đ p ng cho con ng i có th đ c tìm ra. Đi u th hi n trong lu n văn này là truy n th ng Ph t giáo đã sáng t o ra m t s phân lo i nh ng tr ng thái tinh th n, cũng nh nh ng k năng thi n đ nh t duy đ tinh luy n nh ng ph m ch t tinh th n đ c thù. Vì th m t s trao đ i chân thành xác th c gi a tri th c và kinh nghi m tích t p c a Ph t h c và khoa h c hi n đ i trên m t ph m vi r ng r i là l i ích có liên quan đ n tâm th c con ng i, t nh n th c và c m xúc đ th u hi u kh năng v s chuy n hóa v n có trong não b con ng i có th đ c quan tâm m t cách sâu xa và cũng nh l i ích ti m tàng c a nó. Trong kinh nghi m c a chính mình, chúng tôi c m th y đ c b i b sâu s c do nh ng bu i tham đ đ i tho i v i nh ng nhà th n kinh h c và tâm lý h c trên nh ng câu h i v t nhiên và vai trò c a nh ng xúc tình tích c c và tiêu c c, chú ý, t ng t ng, cũng nh tính t o hình c a não b . B ng ch ng thuy t ph c t th n kinh h c và y h c v vai trò c t y u c a s ti p xúc v t lý đ n gi n cho ngay c s khuy ch tr ng c a m t b não nhi đ ng trong nh ng tu n l đ u tiên mang đ n m t cách m nh m s liên h b n ch t gi a t bi yêu th ng và h nh phúc con ng i.

Phật giáo từ lâu đã tranh luận về khả năng đức biết rộng lớn và sự chuyên hóa trên từng mặt cách tự nhiên trong bộ não con người. Cuối cùng, truyền thống đã phát triển một hệ thống rộng lớn những khả năng tự duy tĩnh lặng, hay những phương pháp thiền định, những đức trình độ trên hai mặt chủ yếu:

1- Tăng cường một tâm yêu thương, và

2- Phát triển sự hiểu biết sâu sắc vào trong tự nhiên của thế giới, đi sâu khám phá những sự liên hệ phức tạp nhất của tự nhiên và tu đức.

Tâm thiền định của những phương pháp thiền định này dựa trên hai khả năng căn bản, 1- Sự rèn luyện tinh thần chú tâm hay đức định lực và sự áp dụng rộng rãi vào những đức thiền định trên mặt khía cạnh, và khía cạnh kia là

2- Đi sâu khám phá và chuyên hóa những cảm xúc.

Trong cả hai truyền thống này, chúng tôi cảm thấy, có thể có khả năng tạo nên những lợi ích cho sự công tác nghiên cứu giữa truyền thống thiền định tự duy của đạo Phật và thế giới kinh học. Thí dụ, thế giới kinh học hiện đại đã phát triển một sự hiểu biết phong phú về cách bộ não liên kết với sự chú ý và cảm xúc. Truyền thống thiền định tự duy của đạo Phật, một mặt một công nghệ hiện đại một mặt khác sự lâu đời của nó vẫn luôn quan tâm trong sự thực hành rèn luyện tinh thần, công nghệ hiện đại một mặt khác là những khả năng thực hành thực dụng cho một đức định lực tinh thần, cùng sự đi sâu khám phá và chuyên hóa cảm xúc.

Sự gặp gỡ của thế giới kinh học hiện đại và khả năng thiền định tự duy của Phật học, vì thế, có thể đưa đến những khả năng của sự học hỏi và tác động hành động có chủ tâm của tinh thần trên hệ thống thế giới kinh của não bộ để các nhân viên thiết yếu cho những tiến trình tinh thần đức thù. Tôi thiết nghĩ trong sự gặp gỡ của những ngành học thuật có thể hỗ trợ để đi lên những câu hỏi quan trọng trong những lãnh vực thiết yếu. Thí dụ, có phải những cá nhân có một khả năng thích ứng để đi sâu khám phá những cảm xúc và sự chú tâm của họ hay, như truyền thống Phật học luận bàn, khả năng của họ để đi sâu khám phá những tiến trình này chịu trách nhiệm làm lao động thay đổi những ý kiến nẩy sinh ra các đức tin của thái độ tuân thủ và hệ thống của bộ não liên hệ với những chức năng này hay không? Trên mặt lãnh vực mà truyền thống thiền định tự duy của đạo Phật có thể có một sự công nghệ hiện đại quan trọng để làm là những khả năng thiết thực nó phát triển cho việc



Một lĩnh vực khác nữa mà một vị nhà quan yếu đương đòi hỏi trong phạm vi khoa học gia là khả năng phân biệt giữa những khía cạnh KINH NGHIỆM của thực nghiệm Phật học và quán chiếu duy trên một phương diện, và phương diện kia là TRIT LY và tính chất siêu hình liên hệ với những pháp thực tiễn. Nói cách khác, đúng như chúng ta phải phân biệt trong sự tiếp cận khoa học giữa thuyết, những kinh nghiệm quán sát dựa trên những thí nghiệm, và sự giải thích kết quả trong cùng một cách nó thể hiện sự phân biệt thuyết, những điểm để trình bày có thể tham tra lại dựa theo kinh nghiệm của những trạng thái tinh thần, và những điểm giải thích lý kết quả trong Phật học. Cách này của hai phía trong cuộc đời thực tiễn có thể tìm ra một số phương diện của những thực thể có thể quán sát theo kinh nghiệm và tâm thức con người, trong khi không rơi vào sự chấp quan làm giảm bớt của giá trị nghiên cứu, tiếp nhận hay tu dưỡng của phía kia. Mặc dù những tiến bộ giải thích triết lý và những điểm giải thích những kết quả có thể khác nhau giữa hai truyền thống nghiên cứu này, bao lâu khi những kinh nghiệm thực thể được quan tâm, những thực thể phải được duy trì như những thực thể, không kể là chúng ta chọn cách nào để diễn tả chúng. Bất cứ những sự thật nào về tự nhiên chung của chúng ta – cho dù cuộc sống cùng nó có thể giảm bớt hay không giảm bớt những tiến trình vật lý – chúng tôi tin tưởng rằng dĩ nhiên chúng ta có thể chia sẻ được những kinh nghiệm hiểu biết thực thể về những khía cạnh khác nhau của những hiện tượng, thực nghiệm và cảm xúc của chúng ta.

Với những sự quan tâm tinh thần này, chúng tôi tin tưởng, một số công tác gần gũi giữa hai truyền thống nghiên cứu này có thể đem lại những lợi ích mà chúng ta gọi là tâm. Lợi ích của những sự công tác đang bắt đầu được chứng minh, giải thích và làm thực hiện. Theo những báo cáo sơ bộ, những tác động như những công pháp tiếp nhận, những thực hành tinh thần, những thực hành trên một căn bản thông thường hay trau dồi tâm nguyện từ bi yêu thương như được thuyết minh trong Phật học, đem đến sự thay đổi đáng kể trong não bộ con người có những quan điểm những trạng thái tinh thần tích cực có thể được đo lường. Những khám phá gần đây trong thực nghiệm đã chứng minh sự tồn tại hình thức của não bộ, của hai hình thức về những mối quan hệ của việc phân chia tế bào thần kinh và sự sinh tế bào thần kinh, như một kết quả của sự học hỏi những kích thích ngoại tâm, như sự tiếp nhận tiếp nhận vật lý tiếp xúc và sự làm phong phú thêm cho môi trường. Truyền thống thực tiễn đương thực nghiệm Phật học có thể giúp đỡ những lãnh vực tham tra này của khoa học bằng việc đưa xuất những pháp tiếp nhận tinh thần mà nó cũng liên quan thích hợp đến việc tồn tại hình thức của não bộ. Nếu nó hóa ra, những truyền thống Phật học hàm ý, sự thực tiễn tinh thần có thể như những đáng kể trong việc phân chia tế bào thần kinh và những thay đổi thần kinh trong bộ não, dĩ nhiên có thể có sự quan hệ một thể rất sâu xa. Âm vang của những nghiên cứu như thế không đem lại những kiến thức chúng ta về tâm thức con người; những, có thể một cách quan trọng hơn, chúng có thể có tầm quan trọng to lớn hơn cho sự hiểu biết của chúng ta về giáo dục và sự khỏe mạnh tinh thần. Những thực thể, bất kể lúc nào, những xác nhận của truyền thống Phật học, sự tiếp nhận tu dưỡng trau dồi từ bi yêu thương có thể đem đến sự thay đổi căn bản trên quan điểm của cá nhân, học hỏi những sự thực của những hiện tượng về những người khác, dĩ nhiên có thể có quan hệ một thể rất sâu xa rộng rãi cho xã hội.

Cu i cùng, chúng tôi tin t ng r ng s c ng tác gi a th n kinh h c và truy n th ng thi n t p c a Ph t h c có th t a ra ánh sáng m i m trên v n đ quan tr ng sinh đ ng cho b m t chung c a đ o đ c h c và th n kinh h c. B t ch p nh n th c nào mà ng i ta có th có v quan h gi a đ o đ c h c và khoa h c, trong th c hành th t s , khoa h c đã ti n tri n chính y u nh m t s khám phá, m t s t p luy n, m t môn h c c a kinh nghi m v i m t thái đ trung l p v đ o đ c và quý tr ng t do. Nó đã đ c nh n th c m t cách thi t y u nh m t ph ng th c đ th m tra mà trong y cho chúng ta nh ng ki n th c chi ti t c a th gi i kinh nghi m và nh ng đ nh lu t căn b n c a t nhiên. Ch t quan đ m khoa h c, vi c t o nên vũ khí nguyên t th t s là m t thành qu đ áng kinh ng c.

Tuy th , vì s sáng t o này có kh năng b t loài ng i ph i ch u quá nhi u kh đau v i nh ng cái ch t và s tàn phá không th t ng t ng, chúng ta ph i l u ý nó nh tiêu c c, hay h y di t, hay không xây đ ng. S đánh giá đ o đ c đ i u đó ph i đ c quy t đ nh trên nh ng gì tiêu c c và nh ng gì tích c c. Cho đ n g n đây, đ i u ti p c n này tách bi t đ o đ c và khoa h c, v i s th u hi u r ng kh năng con ng i đ suy nghĩ phù h p đ o lý ti n tri n song song cùng v i ki n th c con ng i, đ ng nh đã thành công.

Hi n nay, chúng tôi tin t ng r ng loài ng i đang m t b c ngo c quan tr ng. Nh ng ti n b c b n đã x y ra trong th n kinh h c và đ c bi t trong di truy n h c vào cu i th k hai m i đã h ng chúng ta đ n m t k nguyên m i c a l ch s loài ng i. Ki n th c c a chúng ta v ão b và thân th con ng i c p đ t bào và di truy n h c, v i k t qu c a nh ng ti m năng quan tr ng c a k thu t đã c ng hi n cho di truy n h c, đã ti n đ n m t trình đ mà đ o đ c th thách v i nh ng ti n b khoa h c này là r t l n lao. Nó cũng quá hi n nhiên r ng s t duy đ o đ c đ n gi n đã không th b t k p nh p b c v i ti n trình nhanh chóng nh th trong s thu ho ch v ki n th c và năng l c c a chúng ta. Tuy th , nh ng ngành c a nh ng khám phá m i này và nh ng áp đ ng c a chúng đ n nay đ t đ c ch ng t chúng liên h đ n ngay chính nh n th c t nhiên c a con ng i và s b o t n duy trì loài ng i. Vì th chúng ta không còn ph i ch p nh n quan đ m r ng trách nhi m c a chúng ta nh m t xã h i ch đ n gi n là nh ng ki n th c khoa h c và nh ng năng l c n i b t c a k thu t v t t r i h n n a và r ng s l a ch n nh ng gì đ hành đ ng v i ki n th c và năng l c này nên đ c giao phó trong nh ng bàn tay c a cá nhân. Chúng ta ph i tìm ra ph ng th c có liên quan t i chi u h ng c a s phát tri n khoa h c đ c bi t trong khoa h c đ i s ng. B ng s vi n đ n nh ng nguyên t c đ o đ c căn b n, chúng tôi không b nh v c m t s hi p nh t đ o đ c tôn giáo và s th m tra c a khoa h c. T t h n, chúng tôi nói v nh ng gì chúng tôi gi i là "đ o lý mu n thu " nó bao tr n nh ng nguyên t c đ o đ c chính y u, nh là t bi yêu th ng, bao dung, m t ý nghĩa ân c n, quan tâm đ n k khác, cùng trách nhi m trong vi c s đ ng ki n th c và năng l c – nh ng nguyên t c v t t lên trên nh ng ng n cách gi a nh ng ng i tín ng ng cùng nh ng ng i không tín ng ng, và nh ng tín đ c a tôn giáo này v i tôn giáo khác. M t cách cá nhân chúng tôi mu n t ng t ng nh ng hành đ ng c a t t c loài ng i, k c khoa h c, nh nh ng ngón tay trên m t bàn tay. Vì th cho đ n khi nào m t ngón tay c a nh ng ngón tay v n đ c n i v i bàn tay c a s thông c m và v tha căn b n c a con ng i, chúng s ti p t c ph c v cho s cát t ng c a loài ng i. Chúng ta đang th c s s ng trên m t th gi i. Kinh t hi n đ i, truy n

## Bố mẹ và con cái trong khoa học

His Holiness the Dalai Lama / Ủy ban chuyên gia  
Tháng 10 năm 2008, ngày 12 tháng 12 năm 2008 04:47

---

Thông điệp này, dù là chủ đề về cũng như những vấn đề của môi trường, tất cả những gì chúng ta cần biết hàng ngày sẽ liên đới tới giới ngày nay đã trở nên sâu xa như thế nào. Những công nghệ khoa học đóng một vai trò sinh động quan trọng đối với sự sống trong thế giới liên đới toàn cầu này. Vì bất cứ lý do gì, hiện nay những ngành khoa học gia thế hệ mới sẽ tôn trọng và tín nhiệm lao động xã hội, hiểu biết những ngành môn học tu luyện, kỹ thuật, triết lý, và tôn giáo của chính chúng tôi. Chúng tôi kêu gọi những ngành khoa học gia là hãy mang vào trong việc làm chuyên môn của họ những giá trị nguyên tắc đạo đức cần thiết mà tất cả chúng ta cùng chia sẻ những con người.